

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 09-09-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Như Hồng và ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Đào Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1967, tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đào Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L; vợ: Phạm Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị T, sinh năm 1991. Trú tại: Bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2021, bị cáo Đào Văn T sang nhà con gái là Đào Thị T, mượn xe máy để đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện M. Sau đó bị

cáo điều khiển xe máy, xuống bệnh viện đa khoa huyện M. Sau khi đã khám bệnh xong, bị cáo vào nhà vệ sinh ngoài trời của Bệnh viện, thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, nhìn giống người nghiện ma túy nên bị cáo T hỏi và mua của người đàn ông này một gói ma túy, gói bằng ni lon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo T điều khiển xe máy đi về nhà, đến địa phận bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, bị cáo dừng xe vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Số ma túy còn lại, bị cáo gói lại ngậm vào miệng rồi điều khiển xe máy đi về theo đường cũ, đến địa phận bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy ra giao nộp cho tổ công tác.

Vật chứng gồm: 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, BKS: 26B1 – 41392 màu sơn Trắng – đỏ - đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 033067004493 mang tên Đào Văn T và 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Thị T.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Đào Văn T. Trích rút mẫu để giám định 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa bột màu trắng có khối lượng là 0,109 gam; kí hiệu T gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 868/KLMT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu T là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,109 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Đào Văn T là 0,109 gam, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng sau giám định có ký hiệu T không sử dụng đến có khối lượng 0,05 gam.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSYC ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Đào Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua tổng khối lượng ma túy 0,109 gam Heroine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 16 tháng đến 22 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T có khối lượng 0,05 gam; 01 phong bì giấy niêm

phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng; Trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 căn cước công dân số 033067004493 mang tên Đào Văn T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Đào Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có tuổi, sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, nhận thức hạn chế, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị T trình bày: Nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chị T đã được cơ quan điều tra trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, BKS: 26B1 – 41392 màu sơn Trắng – đỏ - đen đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Thị T. Tại phiên tòa chị T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn T, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 14 tháng 5 năm 2021 bị cáo Đào Văn T đã có hành vi đi mua trái phép 0,109 gam Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết ở khu vực bệnh viện đa khoa huyện M với giá 100.000 đồng. Trên đường về bị cáo đã lấy ra một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Số ma túy còn lại bị cáo gói lại, ngậm trong miệng, đi về đến bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị kiểm tra phát hiện. Bị cáo đã tự giác lấy số ma túy giao nộp cho tổ công tác cơ quan điều tra. Tại bản kết luận giám định số 868/KLMT, ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,109 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết

luận hành vi cất giấu trái phép Heroine của bị cáo Đào Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Heroine là 0,109 gam bị cáo cất giấu không lớn, mức khởi điểm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, song thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra đã giao nộp số ma túy đang cất giấu cho cơ quan chức năng, nên cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nhân thân, tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có tuổi, sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, nhận thức hạn chế, nên đã tái nghiện ma túy. Song nhân thân xấu ngày 23/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Đào Văn T không có tài sản có giá trị lớn, nghề nghiệp chính là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T có khối lượng 0,05 gam; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng, xét thấy đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không có giá trị

sử dụng, cần vận dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 033067004493 mang tên Đào Văn T, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đào Văn T.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, BKS: 26B1 – 41392 màu sơn Trắng – đỏ - đen đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Đào Thị T. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Đào Thị T (con gái bị cáo), việc bị cáo mượn xe sử dụng vào việc phạm tội, chị T không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy này cho chị Đào Thị T. Tại phiên tòa chị T không có ý kiến đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đào Văn T, theo lời khai của bị cáo đó là người đàn ông dân tộc Mông, tầm 30 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Khi trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và người đàn ông này. Ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên cơ quan cảnh sát điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Văn Toàn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 15 tháng (mười lăm tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T có khối lượng 0,05 gam; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng;

Trả lại cho bị cáo Đào Văn T 01 căn cước công dân số 033067004493 mang tên Đào Văn Toàn.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; NCQLNVu liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng